

Bản án số: 29/2022/HS-PT
Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng
Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 262/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Hà Thanh N. Do có kháng cáo của bị cáo Hà Thanh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Thanh N, sinh ngày 12/11/1995, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn N1, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 02/01/2020, bị Công an xã A xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Nhân thân: ngày 05/10/2018, bị Công an huyện H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng các hình thức khác mà được thua bằng tiền. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo: Lê Thanh N2, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1961; có vợ Mao Thị Thùy L, sinh năm 1990 và con Lê Thị Thảo V, sinh ngày 20/12/2009; tiền án; tiền sự: Không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/4/2021 đến ngày 24/6/2021 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Trường T, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
2. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 10/12/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại ấp L, xã A, huyện H có tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lặc tài xỉu, Lê Văn S - Phó trưởng Công an xã A phân công Phạm Trường T, Bùi Văn Đ đến địa điểm nêu trên để kiểm tra. Khi đến hiện trường thì các đối tượng đã tự giải tán. Tại hiện trường còn lại 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái hộp nhựa màu đen, 03 hột xí ngầu nên T, Đ tiến hành thu giữ toàn bộ số tang vật này để xác minh làm rõ. Tuy nhiên, lúc này Hà Thanh N, Lê Thanh N2 có những lời lẽ thô tục xúc phạm chửi, dùng tay chỉ vào mặt T, Đ nhằm ngăn cản thu giữ tang vật. N còn dùng tay bóp cổ đẩy Đ ngã xuống đất, được người dân xung quanh can ngăn. Sau đó, lực lượng Công an xã đến hiện trường mời N, N2 về trụ sở làm việc nhưng cả hai không chấp hành, lực lượng Công an xã báo Công an Huyện hỗ trợ. Khi lực lượng Công an Huyện đến thì cả hai mới chấp hành về trụ sở Công xã làm việc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 26/TgT ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Văn Đ do thương tích gây nên hiện tại là: 01 % (Một phần trăm). Tại thời điểm giám định.

Kết luận khác:

- Các tổn thương trên do vật tày gây nên.
- Cơ chế hình thành các tổn thương trên do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào trong.

Trong quá trình điều tra, N, N2 thừa nhận dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chửi và N dùng tay bóp cổ đẩy Đ ngã xuống đất để cản trở thực hiện nhiệm vụ, xác định khi lực lượng làm nhiệm vụ mặc trang phục ngành Công an.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) nắp nhựa màu đen; 01 (một) túi niêm phong mã số: NS3A 100164 chứa 01 đĩa DVD hiệu “maxell CD-R 80 MQ”, màu vàng; 01 (một) túi niêm phong mã số: NS3A 100165 chứa 01 đĩa DVD hiệu “maxell CD-R 80 MQ”, màu vàng; 01 (một) túi niêm phong mã số: NS3A 100166 chứa 01 đĩa DVD hiệu “maxell CD-R 80 MQ”, màu vàng; 01 (một) túi niêm phong mã số: NS3A 100167 chứa 01 đĩa DVD hiệu “maxell DVD-R 4.7 GB”, màu vàng; 01 (một) túi niêm phong mã số: NS3A 100168 chứa 01 đĩa DVD hiệu “maxell DVD-R 4.7 GB”, màu vàng.

Tại bản án số: 41/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Thanh N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh N2 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2021).

Giao bị cáo Lê Thanh N2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thanh N2 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thanh N2 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Lê Thanh N2 phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Lê Thanh N2 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Lê Thanh N2 thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, bị cáo Hà Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù hoặc được cải tạo không giam giữ.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn Đ cùng có đơn kháng cáo không đồng ý cho bị cáo Lê Thanh N2 được hưởng án treo, đề nghị chuyển hình phạt thành tù giam.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn Đ đã có đơn xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Hà Thanh N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, cha của bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo Nhờ từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn Đ, ngày 08/10/2021 các anh T và Đ có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý cho bị cáo Lê Thanh N2 được hưởng án treo. Ngày 15/12/2021, các anh T và Đ cùng có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn

Đ.

Bị cáo Hà Thanh N không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Hà Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm trong vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 10/12/2020, nhận được tin báo, anh Lê Văn S - Phó trưởng Công an xã A phân công anh T, anh Đ đến kiểm tra tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lặc tài xỉu. Khi các anh T và Đ đến thì các đối tượng đã tự giải tán, còn lại 03 hột xí ngầu, 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái hộp nhựa màu đen, nên anh T, anh Đ thu giữ. Bị cáo N, N2 dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chửi, dùng tay chỉ vào mặt anh T, anh Đ; bị cáo N dùng tay bóp cổ đẩy anh Đ ngã xuống đất; bị cáo N2 kéo anh T đến cái bội đang úp gà. Khi lực lượng Công an xã mời về trụ sở làm việc thì N và N2 không chấp hành, đến khi lực lượng Công an Huyện đến mới chấp hành.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và quản lý trị an của chính quyền địa phương, trực tiếp xâm phạm đến người thi hành công vụ đang thực hiện công vụ của họ. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ việc các anh T, anh Đ đến kiểm tra tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lặc tài xỉu và thu giữ các vật chứng để lại hiện trường thì bị cáo và N2 đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Thanh N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tại không giam giữ, có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, cha bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn Đ đã rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn Đ.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Trường T, Bùi Văn Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lê Thanh N2.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Thanh N. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Hà Thanh N, Lê Thanh N2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện H (06 bản);
- VKS huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- CQTHAHS Công an huyện H;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện H;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh